

| Kỳ hạn | Lãi suất LNH | | | | Trái phiếu | | |
|--------|--------------|-------|------|-------|------------|----------|--------|
| | VND | D/D | USD | D/D | Kỳ hạn | Lợi suất | D/D |
| ON | 1.44 | -0.04 | 0.15 | 0.00 | 3Y | 0.83 | -0.013 |
| 1W | 1.54 | 0.00 | 0.19 | 0.00 | 5Y | 1.12 | -0.018 |
| 2W | 1.60 | 0.00 | 0.24 | 0.00 | 7Y | 1.35 | -0.009 |
| 1M | 1.68 | 0.00 | 0.33 | 0.00 | 10Y | 2.21 | -0.030 |
| 2M | 1.80 | 0.02 | 0.43 | -0.02 | 15Y | 2.48 | -0.037 |
| 3M | 1.82 | 0.02 | 0.54 | -0.04 | | | |
| 6M | 1.98 | -0.02 | 0.83 | 0.00 | | | |
| 9M | 2.53 | -0.04 | 1.12 | 0.00 | | | |
| 1Y | 2.94 | 0.00 | 1.18 | 0.00 | | | |

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)

| Ngày | Phiên | Kỳ hạn (ngày) | Lãi suất (%) | KL gọi thầu | KL trúng | KL đến hạn | Bơm/hút ròng | KL lưu hành |
|----------|-------|---------------|--------------|-------------|----------|------------|--------------|-------------|
| 02-06-21 | 1 | 7 | 2.50 | 1,000 | - | - | - | - |
| 01-06-21 | 1 | 7 | 2.50 | 1,000 | - | - | - | - |
| 31-05-21 | 1 | 7 | 2.50 | 1,000 | - | - | - | - |

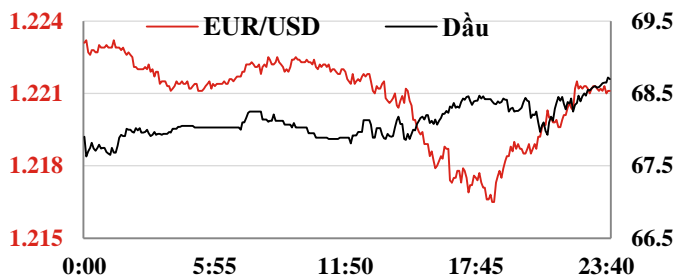
Thị trường TPCP sơ cấp

| TCPH | Ngày DT | Kỳ hạn | đơn vị: tỷ đồng | | | |
|-------------|----------|--------|-----------------|---------------|---------------|----------|
| | | | KL gọi thầu | KL trúng thầu | LS trúng thầu | Thay đổi |
| MOF | 2-Jun-21 | 7 | 1000 | 500 | 1.36% | -0.09% |
| MOF | 2-Jun-21 | 10 | 9000 | 9000 | 2.20% | -0.07% |
| MOF | 2-Jun-21 | 15 | 4500 | 3920 | 2.45% | -0.09% |
| MOF | 2-Jun-21 | 20 | 1000 | 370 | 2.91% | 0.01% |
| Tổng | | | 15500 | 13790 | | |

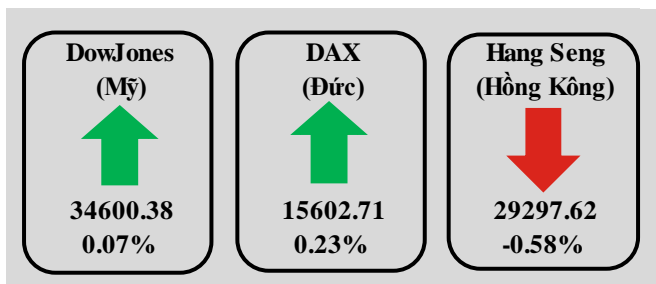
| | VN-Index | HNX-Index | Upcom |
|------------------|----------|-----------|---------|
| Điểm | 1340.78 | 322.05 | 89.39 |
| %/ngày | 0.22% | 1.12% | 0.59% |
| %/31/12/2020 | 21.46% | 58.6% | 20.1% |
| KLGD (tr.đ.vị) | 805.24 | 177.49 | 109.9 |
| GTGD (tỷ đ) | 26142.96 | 4312.83 | 1935.77 |
| NDINN mua (tỷ đ) | 1613.65 | 31.24 | 0.60 |
| NDINN bán (tỷ đ) | 2826.14 | 85.15 | 0.52 |

Tin trong nước ngày 02/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 02/06, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.121 VND/USD, tăng nhẹ 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.765 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.041 VND/USD, giảm 06 đồng so với phiên 01/06. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 60 đồng ở chiều mua vào và 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.110 - 23.170 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 02/06, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,04 đpt ở kỳ hạn ON trong khi không thay đổi ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,44%; 1W 1,54%; 2W 1,60% và 1M 1,68%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,19%; 2W 0,24%, 1M 0,33%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục giảm ở tất cả kỳ hạn, giao dịch tại: 3Y 0,83%; 5Y 1,12%; 7Y 1,35%; 10Y 2,21%; 15Y 2,48%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường TPCP:** Ngày 02/06, KBNN huy động thành công 13.790/15.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 89%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm huy động được 500/1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10 năm huy động toàn bộ 9.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 3.920/4.500 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm huy động 370/1.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 7 năm tại 1,36%/năm (-0,09%), kỳ hạn 10 năm tại 2,20%/năm (-0,07%), kỳ hạn 15 năm tại 2,45%/năm (-0,09%) và 20 năm tại 2,91%/năm (+0,01%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, về cuối phiên, một số mã trụ cột đồng loạt tăng giá mạnh, giúp các chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,0 điểm (+0,22%) lên 1.340,78 điểm; HNX-Index tăng 3,58 điểm (+1,12%) lên 322,05 điểm; UPCoM-Index tăng 0,52 điểm (+0,59%) lên 89,39 điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức rất cao với tổng giá trị giao dịch gần 32.400 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh gần 1.266 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 02/06, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 55/NQ-CP về phương án hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện (đợt 3) cho các khách hàng sử dụng điện theo đề xuất của Bộ Công Thương.** Theo đó, việc giảm giá điện đợt 3 tập trung hỗ trợ giảm giá điện cho các cơ sở lưu trú du lịch; miễn giảm tiền điện cho các cơ sở được dùng để cách ly tập trung, khám bệnh tập trung cho bệnh nhân nghi nhiễm hoặc đã nhiễm COVID-19 theo danh sách được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.



| | 2 Jun 21 | Ngày (%) | Tuần (%) | Đầu năm (%) |
|-------------------|----------|----------|----------|-------------|
| USD index | 89.91 | 0.09% | -0.15% | -0.03% |
| USD/CNY | 6.38 | 0.01% | -0.16% | -2.21% |
| USD/EUR | 0.82 | 0.02% | -0.16% | 0.03% |
| USD/JPY | 109.54 | 0.08% | 0.37% | 6.10% |
| USD/KRW | 1110.92 | 0.23% | -0.51% | 2.44% |
| USD/SGD | 1.32 | -0.02% | -0.20% | 0.10% |
| USD/TWD | 27.67 | 0.34% | -0.36% | -1.45% |
| USD/THB | 31.10 | -0.19% | -0.45% | 3.53% |
| USD/VND Trung tâm | 23121 | 0.02% | -0.11% | -0.04% |
| USD/VND LNH | 23041 | -0.03% | -0.06% | -0.20% |
| USD/VND tự do | 23110 | -0.26% | -0.43% | -0.82% |
| Vàng | 1907.94 | 0.41% | 0.61% | 0.60% |
| Dầu | 68.83 | 1.64% | 3.96% | 41.86% |



| Kỳ hạn | LIBOR | | SIBOR | |
|--------|--------|---------|--------|---------|
| | USD | TĐ | USD | TĐ |
| ON | 0.0550 | 0.0008 | | |
| SW | 0.0601 | -0.0009 | | |
| 1M | 0.0855 | -0.0032 | 0.2650 | 0.0000 |
| 2M | 0.1105 | -0.0064 | | |
| 3M | 0.1340 | 0.0055 | 0.4361 | -0.0009 |
| 6M | 0.1674 | -0.0075 | 0.5911 | -0.0009 |
| 1Y | 0.2449 | -0.0020 | 0.0000 | 0.0000 |

Số liệu SIBOR ngày 01/06/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

| NHTW | Đồng tiền | Kỳ trước | Kỳ này | Ngày thay đổi | Cuộc họp tới |
|-----------|-----------|----------|--------|---------------|--------------|
| Mỹ | USD | 1,25% | 0,25% | 15/03/2020 | 10/06/2021 |
| Châu Âu | EUR | 0,5% | 0,00% | 10/03/2016 | 10/06/2021 |
| Anh | GBP | 0,25% | 0,10% | 19/03/2020 | 24/06/2021 |
| Nhật | JPY | 0,10% | -0,10% | 28/01/2016 | 16/06/2021 |
| Australia | AUD | 0,25% | 0,10% | 03/11/2020 | 06/07/2021 |

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Doanh số bán lẻ tại Đức hạ nhiệt trong tháng 4.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức cho biết doanh số bán lẻ của quốc gia này giảm 5,5% m/m trong tháng 4 sau khi tăng mạnh 7,7% ở tháng trước đó, sâu hơn mức giảm 2,4% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2020, doanh số bán lẻ của nước Đức tăng 4,4%. Nhà kinh tế trưởng tại Pantheon – ông Claus Vistesen cho biết kết quả trên rõ ràng không nói lên sự tích cực, song nguyên nhân của sự giảm sút cũng không đáng lo ngại, chỉ mang tính cục bộ ở một số địa phương áp dụng các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 gắt gao.
- Anh đẩy nhanh kế hoạch xin gia nhập CPTPP.** Bộ trưởng Bộ Thương mại Anh Liz Truss trả lời báo chí cho biết việc trở thành thành viên của CPTTP là một cơ hội rất lớn đối với Anh, nhằm chuyển bớt trọng tâm kinh tế của nước này ra khỏi khu vực Eurozone. Bên cạnh đó, CPTPP là cơ hội để Anh tham gia một khu vực thương mại lớn mà ít khả năng phải đánh đổi quyền kiểm soát biên giới, đồng tiền hay luật pháp của nước này. Theo Reuters, Nhật Bản và 11 nước thành viên CPTPP đã bắt đầu xem xét đơn xin gia nhập của Anh, sẽ sớm tiến hành các cuộc đàm phán với quốc gia này trong những tuần tới. Liên quan đến thông tin kinh tế Anh, số cấp phép cho vay mua nhà có thể chập tại Anh ở mức 87 nghìn đơn trong tháng 4, tăng nhẹ so với 83 nghìn đơn của tháng trước đó, song vượt đáng kể so với mức 80 nghìn đơn theo dự báo.
- Kinh tế Úc phục hồi hoàn toàn sau ảnh hưởng của dịch Covid-19.** Văn phòng Thống kê Quốc gia Úc ABS cho biết GDP của nước này tăng 1,8% q/q trong quý I/2021, nối tiếp đà tăng 3,2% của quý trước đó và mạnh hơn mức tăng 1,1% theo dự báo của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm 2020, GDP của nước Úc đã tăng 1,1%. Bên cạnh đó, ABS cho biết GDP Úc tăng khoảng 0,8% so với quý IV/2019, chính thức đánh dấu sự phục hồi hoàn toàn sau khi bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Các nhà phân tích nhận định quá trình phục hồi của nước Úc chủ yếu nhờ sự hiệu quả trong việc phòng chống dịch bệnh và quá trình phản ứng nhanh của NHTW Úc với việc giảm cấp tốc LSCS.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

| Ngày | Giờ VN | Mức độ ảnh hưởng | Chỉ số kinh tế | Kỳ này | Dự báo | Kỳ trước |
|-------|--------|------------------|--|--------|--------|----------|
| 02-06 | 8:30 | *** | GDP Úc qq Q1 | 1.8 | 1.1 | 3.2 |
| 02-06 | 13:00 | * | Doanh số bán lẻ Đức mm T4 | -5.5 | -2.4 | 7.7 |
| 02-06 | 15:30 | * | Số cấp phép cho vay thế chấp mua nhà tại Anh T4 | 87K | 80K | 83K |
| 03-06 | 8:30 | ** | Doanh số bán lẻ Úc mm T4 | | 1.1 | 1.1 |
| 03-06 | 8:30 | * | Cán cân thương mại Úc T4 | | 8.35B | 5.57B |
| 03-06 | 15:00 | * | PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Eurozone T5 | | 55.2 | 55.1 |
| 03-06 | 15:30 | * | PMI chính thức lĩnh vực dịch vụ Anh T5 | | 61.8 | 61.8 |
| 03-06 | 19:15 | ** | Số việc làm thay đổi khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T5 | | 645K | 742K |
| 03-06 | 19:30 | ** | Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ w | | 400K | 406K |
| 03-06 | 21:00 | *** | PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T5 | | 63.0 | 62.7 |

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục tăng nhẹ lên mức 1.340,78 điểm. VN-Index nhiều khả năng gặp thử thách mạnh tại vùng 1.340-1.350 điểm trong những phiên tiếp theo.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.300 – 1.280

Ngưỡng kháng cự: 1.340 – 1.360

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn